

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS cần hiểu được :

– Đến giữa thế kỉ XIX, cùng với sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa, phong trào dân tộc dân chủ chống chế độ phong kiến diễn ra rộng khắp ở châu Âu và Mỹ dưới nhiều hình thức, điển hình là cuộc đấu tranh thống nhất Đức, thống nhất I-ta-li-a, nội chiến Mỹ...

– Những phong trào này đều mang tính chất của cuộc cách mạng tư sản, khẳng định sự toàn thắng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh chống các thế lực phong kiến bảo thủ, đòi quyền tự do dân chủ.

3. Về kĩ năng

Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Trước khi giảng nội dung chính của bài, GV cần điểm qua những nét chính về tình hình châu Âu từ sau Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII :

– Đến thế kỉ XIX, kinh tế tư bản chủ nghĩa đã thâm nhập mạnh mẽ ở hầu khắp châu Âu. Mặc dù thế lực phong kiến tìm mọi cách củng cố lại địa vị đang lung lay do ảnh hưởng của cách mạng tư sản, phong trào dân tộc dân chủ vẫn liên tục diễn ra ở các nước Âu – Mỹ.

– Mùa hè năm 1830, một cuộc cách mạng tư sản lại bùng nổ ở Pháp, lật đổ nền thống trị của triều đại Bôc-bông được phục hồi từ năm 1815, thay vào đó là chính quyền "Quân chủ tháng Bảy" do Lu-i Phi-líp đứng đầu, đại diện cho lợi ích của bộ phận đại tư sản tài chính. Cách mạng 1830 ở Pháp đã mở đầu cho một loạt cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu.

– Những năm 1848 – 1849, một cao trào cách mạng tư sản lại diễn ra sôi nổi ở khu vực này. Ở Pháp, quần chúng lật đổ sự thống trị của nền "Quân chủ tháng Bảy",

thiết lập nên Cộng hoà thứ hai, tạo điều kiện cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển. Ở Đức, I-ta-li-a, ngoài việc thủ tiêu quan hệ sản xuất phong kiến, cách mạng còn thực hiện nhiệm vụ thống nhất đất nước, mở đường cho chủ nghĩa tư bản đi lên.

– Trong các thập niên 50 – 60 của thế kỉ XIX, nhiều cuộc cách mạng tư sản liên tục diễn ra dưới những hình thức khác nhau ở châu Âu và Bắc Mĩ đã khẳng định sự toàn thắng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, chấm dứt cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa thế lực phong kiến bảo thủ, lạc hậu với thế lực tư sản, đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ.

2. Về phương pháp

Kết hợp phương pháp làm việc giữa thầy và trò để phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ giảng.

III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ quá trình thống nhất Đức.
- Lược đồ quá trình thống nhất I-ta-li-a.
- Lược đồ nội chiến Mĩ.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể sử dụng đoạn mở đầu trong SGK để giới thiệu bài mới.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Bài này được giảng trong 2 tiết, nên phân chia như sau :

- Tiết 1, giảng *mục 1* (Cuộc đấu tranh thống nhất nước Đức) và *mục 2* (Quá trình thống nhất I-ta-li-a).
- Tiết 2, giảng *mục 3* (Nội chiến ở Mĩ).

Tiết 1

Mục 1. Cuộc đấu tranh thống nhất nước Đức

– GV cần giới thiệu những nét chính về tình hình nước Đức trước khi thống nhất, kết hợp với việc sử dụng lược đồ trong SGK để HS thấy được tình trạng chia xẻ của quốc gia này. Yêu cầu thống nhất đất nước càng trở nên cấp thiết và phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử.

GV cần nhấn mạnh ý sau : Ở Đức, do sự thoả hiệp giữa giai cấp tư sản và quý tộc phong kiến, giai cấp vô sản lại chưa đủ trưởng thành để tiến hành thống nhất đất nước bằng con đường cách mạng – con đường “từ dưới lên”, quá trình thống nhất đất nước được thực hiện bằng con đường chiến tranh vương triều – “từ trên xuống”, thông qua vai trò của quý tộc quân phiệt Phổ – đại diện là Bi-xmác (GV có thể tham khảo phần tư liệu ở cuối bài để giúp HS hiểu rõ thêm về nhân vật này). Đường lối phản cách mạng ấy đưa nước Đức trở thành một đồn lũy phản động, là nguồn gốc chủ yếu dẫn đến chủ nghĩa quân phiệt xâm lược và là trung tâm gây chiến ở châu Âu, gây bao tai hoạ cho nhân dân Đức và nhân dân thế giới (đây là một hạn chế của quá trình thống nhất Đức).

– Về diễn biến quá trình thống nhất Đức, GV nên sử dụng lược đồ trong SGK, phóng to treo lên bảng rồi trình bày để HS dễ tiếp thu bài. Sau đó, GV nên gọi một HS lên bảng, trình bày lại quá trình thống nhất Đức để củng cố kiến thức phần này.

Mục 2. Cuộc đấu tranh thống nhất I-ta-li-a

Để bài giảng thêm sinh động, GV nên phóng to lược đồ vương quốc I-ta-li-a trong SGK rồi tập trung trình bày những ý sau :

– Tình trạng đất nước bị chia xẻ và sự thống trị của nước ngoài đã ngăn cản sự phát triển về kinh tế của I-ta-li-a.

– Yêu cầu giải phóng dân tộc khỏi sự lệ thuộc vào đế quốc Áo, xoá bỏ sự cản trở của các thế lực phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở I-ta-li-a càng trở nên cấp bách.

– Vai trò của Vương quốc Pi-ê-môn-tê.

GV sử dụng lược đồ trình bày diễn biến quá trình thống nhất I-ta-li-a để HS dễ tiếp thu. Cuối cùng, GV nhấn mạnh : Cuộc đấu tranh thống nhất I-ta-li-a thực chất là một cuộc cách mạng tư sản, bước tiến của lịch sử, trong đó quần chúng nhân dân giữ vai trò to lớn nhưng chính quyền lại thuộc về tay tư sản và quý tộc tư sản hoá. Sau khi thống nhất, I-ta-li-a theo chế độ quân chủ lập hiến. Tuy vậy, nền dân chủ ở quốc gia này còn rất hạn chế, nông dân nghèo không có đất đai và không có cả quyền bầu cử.

Tiết 2

Mục 3. Nội chiến ở Mĩ

– Để HS nắm được bối cảnh lịch sử dẫn đến cuộc nội chiến, GV cần giải thích thêm : Sau cuộc chiến tranh giành độc lập, nước Mĩ ra đời gồm 13 bang ở ven biển

Đại Tây Dương dưới sự thống trị của giai cấp tư sản và chủ đồn điền nô lệ. Đến giữa thế kỉ XIX, lãnh thổ Mĩ được phát triển nhanh chóng sang phía tây với 30 bang. Cùng với quá trình mở rộng đất đai là quá trình di cư ồ ạt của người châu Âu sang Mĩ khiến dân số nước Mĩ tăng nhanh, từ hơn 5 triệu người (năm 1800) tăng lên 23 triệu người (1850). Tuy vậy, sự tồn tại của chế độ nô lệ ở miền Nam đã cản trở bước phát triển toàn diện của chủ nghĩa tư bản Mĩ. Mâu thuẫn giữa tư sản và trại chủ miền Bắc và tầng lớp chủ nô miền Nam phản ánh mâu thuẫn kinh tế – xã hội của nước Mĩ đương thời. Cuộc nội chiến đã diễn ra trong những năm 1861 – 1865 là nhằm giải quyết mâu thuẫn đó.

– Trình bày phân tình hình nước Mĩ trước khi xảy ra nội chiến, GV dành thời gian cho HS quan sát lược đồ trong SGK để thấy được sự mở rộng đất đai của nước Mĩ đến giữa thế kỉ XIX. Những nội dung tiếp theo, GV giảng như trong SGK.

Kết thúc phần diễn biến, GV đặt câu hỏi : Vì sao giai cấp tư sản miền Bắc lại chiến thắng được lực lượng chủ nô ở miền Nam ? (vì được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân – đó là những chủ trại, dân tự do và đông đảo những người nô lệ mới được giải phóng). Để giúp HS hiểu rõ nhận định này, GV nên giải thích thêm : Để động viên nhân dân tham gia chiến tranh, Lin-côn đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực. Giữa năm 1862, Lin-côn kí lệnh cấp đất cho dân di cư, trong đó quy định những ai cần mua đất, chỉ cần nộp 10 đôla sẽ được chính phủ cấp cho 160 mẫu Anh (khoảng 65 ha) để canh tác và được miễn thuế trong 5 năm đầu. Tháng 9-1862, Lin-côn công bố luật "Giải phóng nô lệ" và được thực thi kể từ ngày 1-1-1863. Nhờ đó, số đông người di cư và người da đen mới được giải phóng có thể ổn định cuộc sống. Phần lớn nô lệ đã rời bỏ quân đội miền Nam chạy lên miền Bắc để được sống cuộc đời tự do, lực lượng quân đội miền Bắc do vậy cũng được tăng cường.

(Hoặc GV đặt câu hỏi : Trình bày ý nghĩa của việc bãi bỏ chế độ nô lệ. Dựa vào kiến thức trong SGK, HS có thể tự trả lời).

3. Sơ kết bài

Để củng cố bài, GV nhấn mạnh : Cuộc đấu tranh thống nhất Đức, quá trình thống nhất I-ta-li-a, cuộc nội chiến ở Mĩ tuy khác nhau về hình thức, đối tượng và động lực cách mạng, những cuộc cách mạng này thực chất đều là cách mạng tư sản nhằm giải quyết yêu cầu khách quan chung là thanh toán mọi trở lực ngăn cản sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, xác định vai trò của giai cấp tư sản (đây chính là mặt tích cực, tiến bộ của phong trào).

Bài tập về nhà, GV yêu cầu HS học kĩ bài, kết hợp với việc sử dụng lược đồ trong SGK để thấy được diễn biến chính của quá trình thống nhất Đức và I-ta-li-a.

V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bi-xmác (1815 – 1898)

Bá tước Ôt-tô phon Bi-xmác (Otto von Bismarck) – Thủ tướng của nước Phổ (1862 – 1870) và của nước Đức thống nhất (1871 – 1890), người đóng vai trò chủ chốt trong việc thống nhất nước Đức ở nửa sau thế kỉ XIX.

Bi-xmác sinh trưởng trong một gia đình quý tộc. Ông là người có đầu óc thực tế, lăm mưu mẹo và có tính cực đoan, đại diện cho giai cấp quý tộc địa chủ Phổ.

Giữa thế kỉ XIX, nước Đức đang ở trong tình trạng bị chia cắt, bao gồm 38 bang, hợp thành một quốc gia liên hiệp gọi là *Liên bang Đức*. Áo và Phổ là hai nước lớn mạnh nhất của Liên hiệp và đang giành giật với nhau về vị trí đứng đầu nước Đức.

Năm 1862, Bi-xmác đang làm Đại sứ Phổ tại Pháp thì được vua Phổ vời về làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Bi-xmác chủ trương thực hiện việc thống nhất nước Đức "từ trên xuống" bằng chính sách "sắt và máu".

Năm 1866, Bi-xmác gây chiến và đánh bại Áo. Phổ trở thành người đứng đầu Liên bang Đức. Nhưng Phổ cũng mới chỉ tập hợp được các bang ở miền Bắc Đức, còn các bang ở miền Nam không tham gia vì bị Na-pô-lê-ông III ngăn cản. Năm 1870, Bi-xmác gây chiến tranh với Pháp và đánh bại Pháp. Tháng 1 – 1871, đế quốc Đức thống nhất được thành lập, vua Phổ Vin-hem I được suy tôn làm Đức hoàng.

Sau khi lên ngôi hoàng đế Đức, Vin-hem I đã cử Bi-xmác làm Thủ tướng. Bi-xmác giữ chức vụ này trong suốt 20 năm. Bi-xmác thực hiện chính sách phản động để củng cố và phát triển thế lực của đế quốc Đức, đặc biệt là đấu tranh khốc liệt chống phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa bằng "đạo luật đặc biệt". Tuy vậy phong trào công nhân XHCN Đức vẫn tiếp tục lớn mạnh, vì thế năm 1890, Hoàng đế Đức Vin-hem II đã buộc Bi-xmác phải từ chức.

2. Ga-ri-ban-đi (1807 – 1882)

Anh hùng dân tộc, có công góp phần vào sự nghiệp thống nhất I-ta-li-a.

Ga-ri-ban-đi xuất thân trong gia đình thủy thủ ở Giê-nô-va và trở thành thuyền trưởng.

Năm 1833, ông tham gia tổ chức "Nước I-ta-li-a trẻ", rồi tham gia cuộc khởi nghĩa chống Áo và trốn sang Nam Mỹ.

Tháng 6-1848, ông trở về nước, nhận chức chỉ huy quân đội (được thành lập tháng 2-1849), bảo vệ nước Cộng hoà Rô-ma, do Ma-di-ni đứng đầu. Khi quân đội Pháp sang giúp Giáo hoàng tiêu diệt nước Cộng hoà Rô-ma, Ga-ri-ban-đi phải lưu lạc nhiều nơi.

Năm 1860, cuộc khởi nghĩa của nhân dân đảo Xi-xi-li-a nổ ra, Ga-ri-ban-đi tổ chức đoàn quân tình nguyện, gồm 1000 người mặc áo sơ mi đỏ (vì vậy, còn gọi là "Đội quân Nghìn người"). Đội quân được nhiều người tình nguyện tham gia và tăng đến 16000, đổ bộ lên miền Nam I-ta-li-a, tiến vào thủ đô Na-pô-li, giải phóng toàn bộ vùng này.

Tháng 1-1861, nước I-ta-li-a thống nhất được thành lập, Ga-ri-ban-đi lại tiếp tục hành quân giải phóng Rô-ma, rồi tham gia cuộc chiến tranh của Liên minh I-ta-li-a – Phổ chống Áo.

Năm 1870, khi chiến tranh Pháp – Phổ nổ ra, Ga-ri-ban-đi sang giúp nhân dân Pháp chống xâm lược. Sau khi Công xã Pa-ri thất bại, ông trở về sống những ngày cuối đời trên đảo Cap-rê-ra.

3. Chiến thắng của "Đội quân Áo đỏ" của Ga-ri-ban-đi

Từ khắp nơi, những người du kích đã tập hợp lại để ủng hộ Ga-ri-ban-đi. Họ vũ trang bằng giáo, kiếm, dao, súng cổ. Khởi đầu cuộc viễn chinh, một số người trong đoàn quân Ga-ri-ban-đi mặc áo sơ mi màu đỏ. Ở I-ta-li-a, những chiếc áo sơ mi như vậy trở thành trang phục của các chiến sĩ trong đội quân Ga-ri-ban-đi. Sau này, Ga-ri-ban-đi viết : "Những chiếc áo sơ mi ấy gây niềm tin cho bạn bè và sự khùng khiếp cho kẻ thù !". Ông ra lệnh may càng nhiều sơ mi màu đỏ càng tốt và đem phân phát cho các chiến sĩ. Đội quân của ông được mệnh danh là "Đội quân nghìn người sơ mi đỏ".

"Đội quân Áo đỏ" tiến về thủ phủ Xi-xi-li-a – thành phố Pa-léc-mô. Chính phủ Buôc-bông phái đến 3500 lính và 4 khẩu đại bác để chống lại. Trên đường kéo đến Pa-léc-mô, quân đội nhà vua chiếm các điểm cao gần thị trấn Ca-ta-la-pha-mi và xây công sự vững chắc ở đây. Biết rõ vị trí quan trọng này, Ga-ri-ban-đi quyết định chờ đánh quân địch ở đây.

... Ga-ri-ban-đi đưa lên phía trước một đội quân gồm những người trai trẻ nhằm đánh lui cuộc tấn công và chiếm các khẩu đại bác của quân thù.

Sườn núi mà "Đội quân Áo đỏ" leo lên gồm có bảy bậc và giữa các bậc là những vực sâu thẳng đứng. Dưới làn mưa đạn của kẻ thù, "Đội quân Áo đỏ" với lòng dũng cảm tuyệt vời, với ý chí chiến đấu "muôn người như một" đã xông tới trước, chiếm hết bậc này đến bậc khác.

Ga-ri-ban-đi có mặt ở trận đánh đang diễn ra gay go nhất. Mặc dù đã 53 tuổi, Ga-ri-ban-đi – đầu đội mũ, tay cầm kiếm, khéo léo bò theo những sườn núi dốc đứng và luôn xuất hiện ở những nơi nguy hiểm nhất.

... Cuộc chiến đấu đã diễn ra hơn năm giờ. Các chiến sĩ của Ga-ri-ban-đi đã leo gần tới đỉnh núi, chỉ còn vượt qua một mỏm núi cuối cùng. Bọn sĩ quan và binh lính Buộc-bông núp sau những tảng đá bắn xuống nghĩa quân. Các chiến sĩ của Ga-ri-ban-đi phải ngừng cuộc tấn công vào mỏm núi cuối cùng. Những người dũng cảm cũng bắt đầu dao động. Họ chỉ còn 300 người.

Cuối cùng, với quyết tâm cao độ, các chiến sĩ của Ga-ri-ban-đi đã lao lên phía trước và quân thù không còn giữ vững được nữa, phải bỏ chạy. "Đội quân Áo đỏ" tiến vào Ca-ta-la-pha-mi được chào đón nồng nhiệt.

(Theo : *Tư liệu giảng dạy lịch sử thế giới cận đại*,
NXB Giáo dục, H., 1985)